

Bản tin số 11 - Tháng 11/2023

**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC XUẤT KHẨU
CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

TRONG NGÀNH HÀNG

GIA VỊ, RAU QUẢ VIỆT NAM



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG



Theo Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm Pháp, trong niên vụ 2023/24, diện tích trồng tỏi tây của nước này đạt 5.486 ha, sản lượng đạt 162.578 tấn, tăng 3% so với niên vụ 2022/23 nhưng giảm 4% so với trung bình giai đoạn 2018 - 2022. [1]

Theo USDA, sản lượng táo của EU trong niên vụ 2023/24 (tháng 7/2023 – 6/2024) dự báo đạt 11,5 triệu tấn, giảm 2,45% so với niên vụ trước; sản lượng lê dự kiến đạt 1,7 triệu tấn, giảm 12% và sản lượng nho dự báo đạt 1,29 triệu tấn, giảm 16%. [2]

Diện tích bí ngô của Hungary năm 2023 là 1.626 ha, tăng nhẹ so với năm 2022. Sản lượng bí ngô ước đạt 35.000 - 40.000 tấn. Sản lượng này đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng trong nước nên khối lượng nhập khẩu không đáng kể. [3]

Theo thống kê từ Cục Hải quan và Thuế tiêu thụ đặc biệt của Tây Ban Nha, trong 8 tháng đầu năm 2023, thị trường EU chiếm 91% sản lượng xuất khẩu rau quả tươi của Tây Ban Nha, đạt 6,4 triệu tấn, giá trị đạt 9,5 tỷ Euro, giảm 6% về khối lượng và tăng 8% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang các nước ngoài EU đạt 1,2 triệu tấn, trị giá đạt 2,1 tỷ Euro, giảm 14% về khối lượng và tăng 1% về giá trị. Các loại rau xuất khẩu nhiều nhất là ớt chuông, xà lách và cà chua. Các loại trái cây xuất khẩu nhiều nhất là cam quýt, dưa hấu, quả hạch và quả xuân đào. [4]

Nhập khẩu rau quả tươi của Tây Ban Nha trong 8 tháng đầu năm 2023 đạt 2,5 triệu tấn, giá trị đạt 2,96 tỷ Euro, tăng 11% về khối lượng và tăng 23% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khối lượng nhập khẩu từ các nước trong khối EU đạt 1,2 triệu tấn, giá trị đạt 0,96 tỷ Euro, tăng 2% về khối lượng và tăng 29% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Pháp là nhà cung cấp quan trọng nhất cho thị trường Tây Ban Nha, với khối lượng đạt 561.087 tấn, trị giá đạt 273 triệu Euro. [5]

Theo Viện Kinh tế Nông nghiệp phi lợi nhuận Hungary (AKI), diện tích trồng khoai tây năm 2023 của nước này đạt 5,83 nghìn ha, sản lượng đạt 161,5 nghìn tấn (giảm 18,9% so với cùng kỳ năm 2022). Sản lượng khoai tây giảm là do chi phí lao động cao, nguồn nước tưới tiêu không thuận lợi, thiếu thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài ra việc khó dự báo nhu cầu thị trường cũng khiến việc trồng khoai tây giống gặp khó khăn. [6]



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG GIA VỊ, RAU QUẢ SANG THỊ TRƯỜNG EU

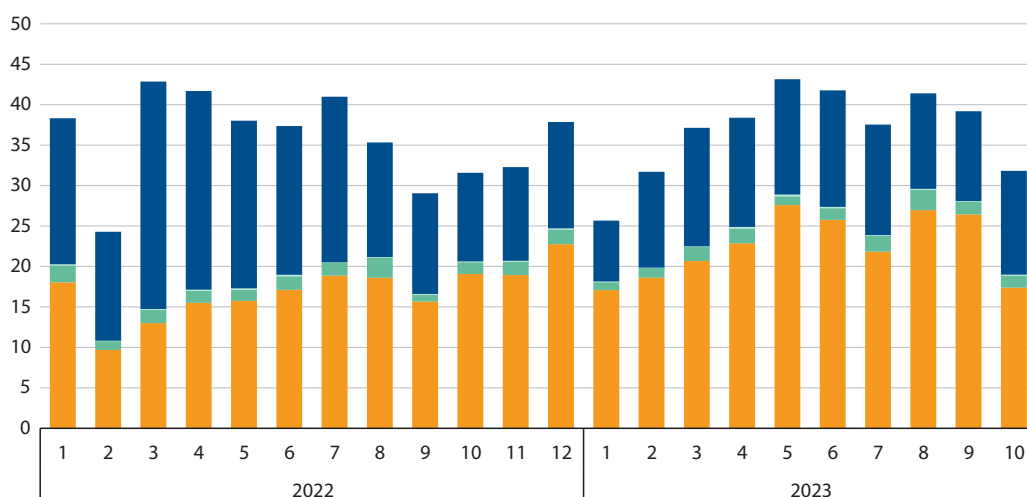
Trong tháng 10 năm 2023, xuất khẩu của nhóm ngành hàng gia vị và rau quả của Việt Nam sang thị trường EU đạt 31,8 triệu USD, giảm 18,8% so với tháng trước và tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong đó, các sản phẩm trái cây giảm 9,2% so với cùng kỳ năm 2022, rau củ các loại tăng 3,3%, rau và trái cây chế biến khác tăng 5,7%, các sản phẩm gia vị tăng 17,7%.

Hình 1

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU RAU QUẢ VÀ GIA VỊ SANG THỊ TRƯỜNG EU (TRIỆU USD)

Trái cây
Rau củ các loại
Rau và trái cây chế biến khác
Gia vị



Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Hải quan

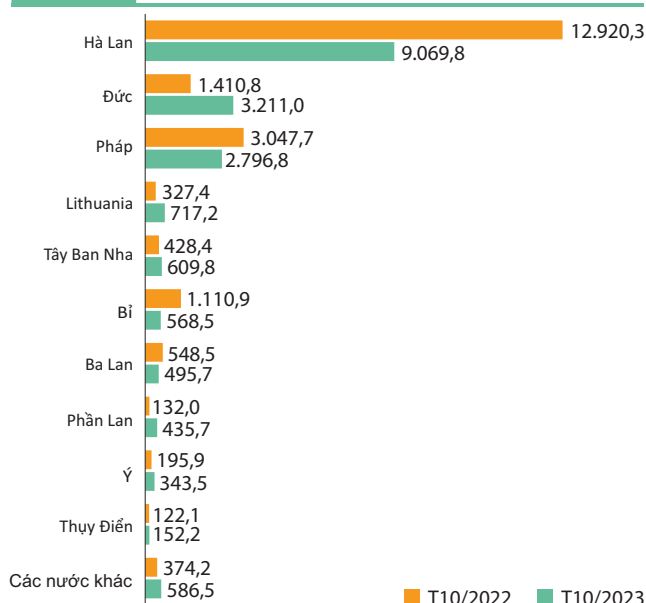
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU RAU QUẢ SANG THỊ TRƯỜNG EU

Giá trị xuất khẩu rau quả (trừ các loại rau gia vị) của Việt Nam sang thị trường EU tháng 10 năm 2023 đạt 18,9 triệu USD, chiếm 3,1% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 32,6% so với tháng trước và giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong tháng 10, các sản phẩm rau quả của Việt Nam đã xuất sang 20 nước thành viên của EU. Trong đó, Hà Lan là quốc gia nhập nhiều nhất toàn

khối với 9,1 triệu USD, chiếm 47,9% tổng giá trị nhập khẩu cả EU và giảm 29,8% so với cùng kỳ năm 2022. Đức là thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 trong khối (chiếm 17,0%), tăng 127,6% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 3,2 triệu USD. Tương tự, Pháp đạt 2,8 triệu USD, chiếm 14,8%; Lithuania đạt 0,72 triệu USD, chiếm 3,8%; Bỉ đạt 0,57 triệu USD, chiếm 3,0%.

Hình 2

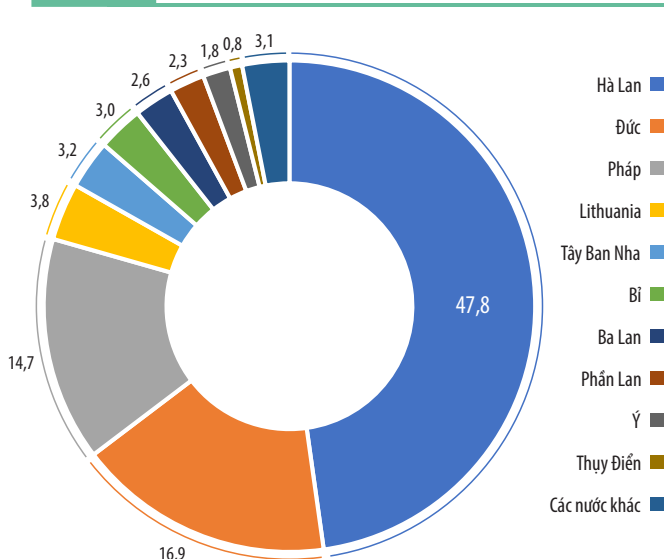
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU RAU QUẢ SANG THỊ TRƯỜNG EU (NGHÌN USD)



T10/2022 T10/2023

Hình 3

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU RAU QUẢ VIỆT NAM SANG EU THÁNG 10/2023 (%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MỘT SỐ SẢN PHẨM TRÁI CÂY



CHANH LEO

Trong tháng 10/2023, Việt Nam xuất khẩu chanh leo sang 9 quốc gia trong khối EU là Hà Lan, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Phần Lan, Ba Lan, Ý, Lithuania và Đan Mạch, với tổng giá trị xuất khẩu đạt 6,5 triệu USD, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2022. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Hà Lan với giá trị xuất khẩu đạt 4,4 triệu USD, chiếm 68,2% thị phần; tiếp đến là Pháp đạt 1,2 triệu USD (chiếm 19,2%); Đức (chiếm 0,5%); Ý (chiếm 10,5%); Tây Ban Nha (chiếm 1,5%); v.v. Sản phẩm chanh leo xuất khẩu sang EU chủ yếu là sản phẩm chế biến (nước ép chanh leo, chanh leo sấy dẻo) chiếm 70,6% thị phần; chanh leo tươi/đông lạnh chiếm 29,4%.



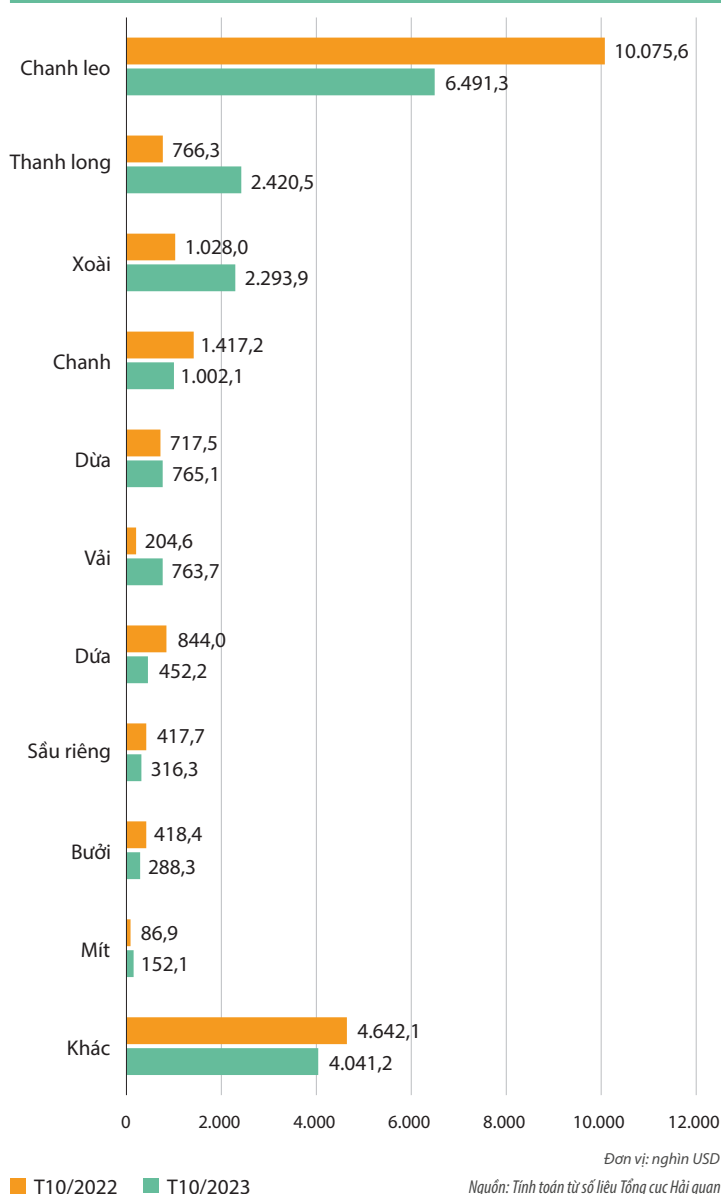
TRÁI CÂY CÓ MÚI

Việt Nam xuất khẩu trái cây có múi (bưởi, cam, chanh) sang 10 quốc gia trong khối EU bao gồm: Hà Lan, Đức, Pháp, CH Séc, Phần Lan, Đan Mạch, Lithuania, Hy Lạp, Ý và Thụy Điển, với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,3 triệu USD, chiếm 0,2% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 29,3% so với cùng kỳ năm 2022. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Hà Lan với giá trị xuất khẩu đạt 1,13 triệu USD, chiếm 87,2% thị phần; tiếp đến là Đức (chiếm 10,4%), Pháp (chiếm 1,3%), CH Séc (chiếm 0,3%), v.v.

Chanh là mặt hàng trái cây có múi xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường EU trong tháng 10, giá trị đạt 1,0 triệu USD, chiếm 77,3% thị phần, tiếp đến là bưởi (chiếm 22,2%) và cam (chiếm 0,5%). Sản phẩm chanh xuất khẩu sang EU phần lớn là chanh tươi, chiếm 97% thị phần, tiếp đến là lá chanh đông lạnh (chiếm 2,9%) và chanh muối (chiếm 0,1%).

Trong các mặt hàng rau quả xuất khẩu sang EU trong tháng 10/2023, chanh leo là sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao nhất, đạt 6,5 triệu USD, chiếm 34,3% tổng giá trị xuất khẩu của nhóm sản phẩm rau quả, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2022. Tiếp đến là thanh long đạt 2,4 triệu USD (chiếm 12,8%), tăng 215,9%; xoài đạt 2,3 triệu USD (chiếm 12,1%), tăng 123,1%; chanh đạt 1,0 triệu USD (chiếm 5,3%), giảm 29,3%; dứa đạt 0,77 triệu USD (chiếm 4,0%), tăng 6,6%; vải đạt 0,76 triệu USD (chiếm 4,0%), tăng 273,3%; v.v.

Hình 4 GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI RAU QUẢ CHÍNH XUẤT KHẨU SANG EU TRONG THÁNG 10/2023



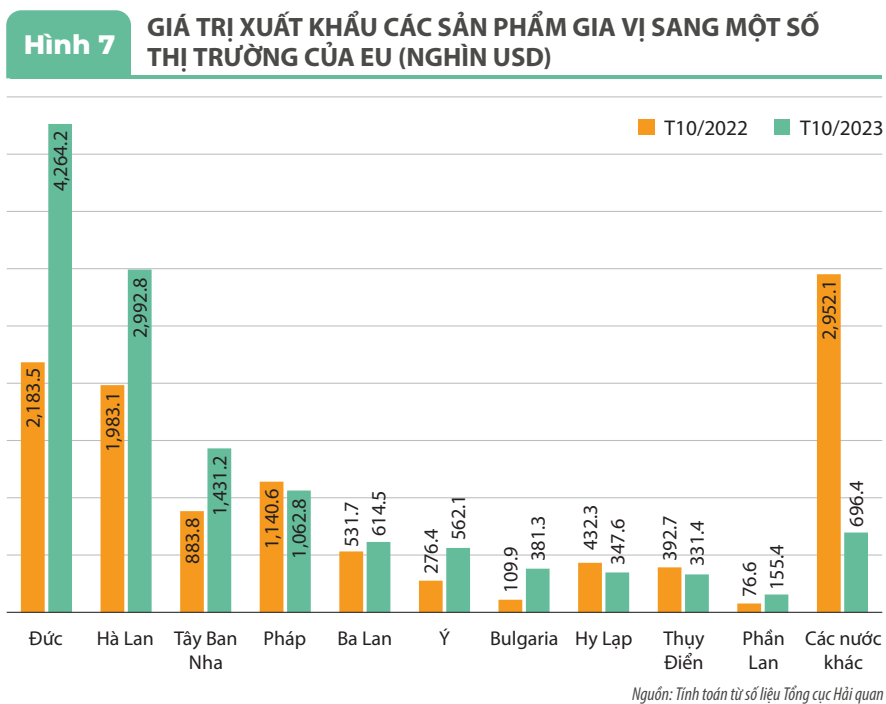
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIA VỊ SANG THỊ TRƯỜNG EU

Trong tháng 10 năm 2023, xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang thị trường EU đạt 12,8 triệu USD, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2022. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang EU trong tháng 10/2023 đạt 12,3 triệu USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 95,3% tổng giá trị xuất khẩu của nhóm sản phẩm gia vị. Bên cạnh đó, sản phẩm tỏi, hành, sả, quế và một số gia vị khác cũng tăng trong tháng 10/2023 so với cùng kỳ năm 2022.

TT		T10/2022	T10/2023	Cơ cấu 2023	Chênh lệch 2023/2022
1	Tiêu	10.543,6	12.289,9	95,3%	16,6%
2	Gừng	251,6	161,2	1,2%	-36,0%
3	Sả	53,0	147,1	1,1%	177,7%
4	Ớt	34,3	121,4	0,9%	254,2%
5	Hành các loại	16,0	19,8	0,2%	23,8%
6	Hoa hồi	-	11,6	0,1%	-
7	Tỏi	3,5	8,1	0,1%	129,6%
8	Khác	60,8	80,5	0,6%	32,4%
Tổng		10.962,7	12.839,5	100%	17,1%

Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Hải quan

Về thị trường xuất khẩu, Đức, Hà Lan, Tây Ban Nha, Pháp và Ba Lan là các quốc gia nhập khẩu gia vị chính của Việt Nam trong tháng 10/2023. Giá trị xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang Đức đạt 4,3 triệu USD (chiếm 33,1% thị phần), tăng 95,3% so với tháng 10/2022; tiếp đến là Hà Lan đạt 2,99 triệu USD (chiếm 23,2%), tăng 50,9%; Tây Ban Nha đạt 1,5 triệu USD (chiếm 11,6%), tăng 69,0%; Pháp đạt 1,1 triệu USD (chiếm 8,2%), giảm 6,8%; Ba Lan đạt 0,61 triệu USD (chiếm 4,8%), tăng 15,6%; v.v.



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MỘT SỐ SẢN PHẨM GIA VỊ



HỒ TIÊU: Trong tháng 10/2023, Việt Nam xuất khẩu hồ tiêu sang 19 quốc gia trong khối EU. Trong đó, Đức là thị trường lớn nhất, với giá trị xuất khẩu đạt 4,2 triệu USD (chiếm 34,1% thị phần), tăng 109,2% so với cùng kỳ năm 2022; tiếp đến là Hà Lan đạt 2,7 triệu USD (chiếm 22,3%), tăng 43,2%; Tây Ban Nha đạt 1,4 triệu USD (chiếm 11,6%), tăng 62,2%; Pháp đạt 0,92 triệu USD (chiếm 7,5%), giảm 13,0%; v.v. Chủ yếu loại hồ tiêu xuất khẩu sang các quốc gia thuộc EU phần lớn là tiêu đen chưa xay (chiếm 52,8%), tiếp đến là tiêu trắng chưa xay (chiếm 24,2%), tiêu đen đã xay (chiếm 13,5%), tiêu trắng đã xay (chiếm 9,5%), v.v.



ỚT: Việt Nam xuất khẩu ớt sang 6 quốc gia trong khối EU bao gồm: Pháp, Hà Lan, Đức, CH Séc, Ba Lan và Ý, với tổng giá trị xuất khẩu đạt 121,4 nghìn USD, tăng 254,2% so với cùng kỳ năm 2022. Thị phần xuất khẩu sang các nước này lần lượt là 55,8%; 17,2%; 16,6%; 7,4%; 2,4% và 0,5%. Các sản phẩm ớt xuất khẩu sang EU chủ yếu là bao gồm ớt tươi, khô, đông lạnh (chiếm 84,4%) và ớt chế biến (ngâm dấm) chiếm 15,6%.



HÀNH: Việt Nam chỉ xuất khẩu hành sang 2 quốc gia trong khối EU bao gồm Hà Lan và Pháp với tổng giá trị xuất khẩu đạt 19,8 nghìn USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2022. Thị phần xuất khẩu sang các nước này lần lượt là 85,4% và 14,6%. 100% sản phẩm hành xuất khẩu sang EU là sản phẩm chế biến (hành phi, hành sấy).



TỎI: Việt Nam chỉ xuất khẩu tỏi sang Hà Lan với giá trị xuất khẩu đạt 8,1 nghìn USD, tăng 412% so với cùng kỳ năm 2022. 100% sản phẩm tỏi xuất khẩu sang EU là sản phẩm chế biến (tỏi phi, tỏi xay).



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG TỚI CHO MỘT SỐ SẢN PHẨM

Theo đại diện Hiệp hội Hồ tiêu và gia vị Việt Nam (VPSA), nhu cầu về gia vị của các thị trường vẫn ở mức cao và Việt Nam đang có nhiều thuận lợi về xuất khẩu gia vị nhất là khi có các Hiệp định Thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, v.v. Tuy nhiên, ngành gia vị Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức do hầu hết các mặt hàng gia vị (ngoại trừ hồ tiêu) như quế, hoa hồi, ớt, v.v. đều chưa có chiến lược phát triển bền vững.

Đứng ở góc độ thị trường, ông Trần Văn Công, Tham tán nông nghiệp Việt Nam tại Liên minh châu Âu (EU) nhận định, châu Âu là một trong những khu vực nhập khẩu gia vị và hương liệu hàng đầu, chiếm khoảng 1/4 tổng lượng nhập khẩu của thế giới, với hơn 95% hàng nhập khẩu từ bên ngoài châu Âu đến từ các nước đang phát triển. Trong đó riêng nhập khẩu từ các nước đang phát triển đạt 1,8 tỷ Euro và chiếm 60% lượng nhập khẩu của châu Âu giai đoạn 2019-2021, tăng 9%/năm. Ngoài ra, giá nhập khẩu trung bình ở châu Âu cũng cao hơn so với hầu hết các khu vực khác. Điều này khiến châu Âu trở thành thị trường mục tiêu cho các nhà xuất khẩu từ các nước đang phát triển. Tuy nhiên, xuất khẩu vào thị trường này cần lưu ý một số yêu cầu như kiểm soát chặt chẽ về chất độc hại, chất gây dị ứng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nhiệt, kiểm dịch thực vật, chứng nhận an toàn thực phẩm, chuỗi cung ứng minh bạch. [7]





THÔNG TIN CHÍNH SÁCH

Giá năng lượng tại EU tăng mạnh do chiến tranh Nga - Ukraine, nhiều nhà sản xuất cà chua tại EU đã ngừng sản xuất do tiêu tốn nhiều năng lượng vào mùa đông. Năm 2022, sản lượng cà chua tươi tiêu dùng của châu Âu là khoảng 6,3 triệu tấn, thấp hơn 10% so với năm 2021. Việc trồng cũng bắt đầu muộn hơn vào mùa xuân năm 2023, dẫn đến tình trạng thiếu cà chua trong các nước nội khối tăng lên. Năm 2022, người dân ở mọi mức thu nhập đều mua ít trái cây và rau củ hơn. Để ngăn chặn sự sụt giảm hơn nữa trong việc tiêu thụ rau quả tươi, một số nước châu Âu đã đề xuất giảm VAT xuống 0. Tuy nhiên, hầu hết thương nhân tin rằng điều này sẽ không làm tăng lượng tiêu thụ đáng kể vì VAT đối với sản phẩm tươi sống đã ở mức thấp. [8]

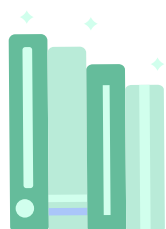


MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CẦN LƯU Ý

Theo đại diện Văn phòng SPS Việt Nam, trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đang tham gia, đều có một nội dung bắt buộc phải thực hiện là SPS (Hiệp định An toàn thực phẩm và An toàn dịch bệnh động, thực vật). Với Hiệp định EVFTA, đến nay, về cơ bản, Việt Nam đã thực thi rất tốt các quy định về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh. Tuy nhiên, các biện pháp kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh luôn được EU cập nhật thường xuyên. Cứ 6 tháng một lần, EU sẽ rà soát tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm vào thị trường này. Nếu làm không tốt, hàng nông sản, thực phẩm Việt Nam nhập khẩu vào EU sẽ bị tăng tần suất kiểm tra. Không những phải đáp ứng các quy định của EU về SPS, hàng nông sản, thực phẩm nhập khẩu vào thị trường này còn phải thỏa mãn tiêu chuẩn của người tiêu dùng. Thông thường tại EU, yêu cầu tiêu chuẩn của người mua thường cao hơn so với quy định luật pháp của EU, mức MRL thường cao hơn từ 30-100%.

Người tiêu dùng châu Âu thường có những yêu cầu cụ thể, tùy thuộc vào kênh bán hàng và phân khúc sản phẩm của họ, bao gồm: hệ thống quản lý an toàn thực phẩm dựa trên phân tích mối nguy và các điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); GLOBALG.A.P (bao gồm toàn bộ quy trình sản xuất nông nghiệp từ trước khi cây trồng được đưa xuống đất cho đến sản phẩm chưa qua chế biến). Ngoài GLOBALG.A.P, hầu như tất cả người tiêu dùng trên thị trường tây bắc châu Âu (bao gồm cả Vương quốc Anh) sẽ yêu cầu tiêu chuẩn toàn cầu BRC, tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi như một tiêu chuẩn về vệ sinh và an toàn thực phẩm. [9]





THÔNG TIN THAM KHẢO

- 1 https://agreste.agriculture.gouv.fr/agreste-web/download/publication/publie/IraLeg22033/2022_33inforappoireau.pdf
- 2 <https://www.freshplaza.com/asia/article/9574155/commercial-apple-production-my-2023-24-forecast-at-11-554-650-tons/>
- 3 <https://agrotimes.ua/ovochi-sad/v-ugorshhyni-roste-vyrobnyctvo-ta-spozhyvannya-garbiziv/>
- 4 <https://www.portalfruticola.com/noticias/2023/11/08/espana-volumen-exportado-fuera-de-la-ue-de-frutas-y-hortalizas-baja-un-14/>
- 5 <https://www.fepex.es/noticias/detalle/espana-compro-otros-paises-mas-frutas-hortalizas-agosto>
- 6 <https://www.agroberichtenbuitenland.nl/actueel/nieuws/2023/11/10/will-hungary-run-out-of-potatoes>
- 7 <https://haiquanonline.com.vn/de-gia-vi-viet-chiem-linh-thi-truong-trong-diem-179900.html>
- 8 <https://www.cbi.eu/market-information/fresh-fruit-vegetables/tomatoes/market-potential>
- 9 <https://nongnghiep.vn/nong-san-thuc-pham-viet-nam-chiem-ty-le-thap-trong-canh-bao-cua-eu-d367153.html>

Tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh Châu Âu. Các nội dung trong tài liệu này thuộc trách nhiệm dự án SFV-Export và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu

